TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/DS-ST
Ngày: 19 - 4 - 2024
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và Đào Thị Hiền.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Vũ Thị Hạnh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2024 và Quyến định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Quang Đ, sinh năm 2000
Chị Đào Thị Kim L, sinh năm 1999
Người đại diện theo ủy quyền của chị Đào Thị Kim L là anh Lê Quang Đ
Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Lê Công H, sinh năm 2000
Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, có mặt: Anh Đ, vắng mặt: Anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1- Theo đơn khởi kiện ngày 13/11/2023, các văn bản tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Lê Quang Đ trình bày và đề nghị: Ngày 10/02/2021, vợ chồng anh chị là Lê Quang Đ và Đào Thị Kim L cho anh Lê Công H vay số tiền 40.000.000đ, thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn trả nợ ngày 10/9/2022. Số tiền 40.000.000đ cho anhH vay là tài sản chung của vợ chồng anh Đ và chị L. AnhH đã trả cho anh chị 13.000.000đ tiền gốc, chưa trả tiền lãi.

Anh Lê Quang Đ và chị Đào Thị Kim L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anhH phải trả số tiền gốc còn nợ là 27.000.000đ, không yêu cầu anhH trả tiền lãi.

2- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Công H nhưng anhH không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi ý kiến, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

3 - Biên bản xác minh ngày 14 tháng 12 năm 2023, bố đẻ của anhH là ông Lê Công C và đại diện Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T cung cấp: Anh Lê Công H có hộ khẩu thường trú tại thôn 6, xã T, huyện T, thời điểm xác minh anhH đi làm ăn, không có mặt tại địa phương.

4 - Ý kiến của kiểm sát viên tham gia tố tụng tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý thức chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành các văn bản tố tụng của Tòa án, cung cấp tài liệu, chứng cứ, giữ gìn trật tự và tuân theo sự điều khiển của Chủ tọa phiên tòa. Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 463, 466 BLDS xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc anh Lê Công H trả cho anh Lê Quang Đ và chị Đào Thị Kim L số tiền: 27.000.000 đồng. Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả số tiền đã vay theo giấy vay tiền ngày 10/02/2021, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn cư trú tại xã T, huyện T, Thanh Hóa. Căn cứ Điều 26, 35,39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

- Về phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. AnhH vắng mặt tại phiên hòa giải không có lý do. Tại phiên tòa lần thứ nhất, anhH vắng mặt, HĐXX phải ra quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa mở lại lần thứ hai, anhH tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hợp đồng vay tiền: Giấy vay tiền ngày 10/02/2021 thể hiện nội dung: Chị Đào Thị Kim L cho anh Lê Công H vay số tiền 40.000.000đ, thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn trả nợ ngày 10/9/2022, có chữ ký Lê Công H trong giấy vay tiền.

Anh Lê Quang Đ không có tên bên người cho vay trong giấy vay tiền ngày 10/02/2021. Tuy nhiên, anh Đ và chị L là vợ chồng, anh chị công nhận số tiền 40.000.000đ cho anhH vay là tài sản chung của vợ chồng nên anh Đ và chị L đều có quyền sở hữu đối với số tiền này.

Quá trình giải quyết vụ án, anhH không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của anh Đ và chị L, không phản đối giấy vay tiền ngày 10/02/2021 mà nguyên đơn nộp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 BLTTDS, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Hai bên đương sự ký kết hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, hợp đồng vay tiền lập ngày 10/02/2021 giữa chị L và anhH là hợp pháp, các bên phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 116, 117, 463, 466 Bộ luật dân sự.

Quá thời hạn trả nợ theo thỏa thuận nhưng anhH mới trả cho anh Đ và chị L số tiền: 13.000.000đ, còn nợ lại: 27.000.000đ tiền gốc là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 BLDS. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 27.000.000đ là có cơ sở chấp nhận. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 213, 463, 466, 357 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Lê Công H phải trả cho anh Lê Quang Đ và chị Đào Thị Kim L số tiền: 27.000.000đ *(Hai mươi bảy triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Đ và chị L có đơn yêu cầu thi hành án thì anhH còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Lê Công H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 1.350.000đ *(Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Trả lại cho anh Lê Quang Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 675.000đ *(Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2023/0002716 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng

cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu

TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 19 tháng 4 năm 2024
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và bà Đào Thị Hiền.
Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 72/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Quang Đ, sinh năm 2000
Chị Đào Thị Kim L, sinh năm 1999
Người đại diện theo ủy quyền của chị Đào Thị Kim L là anh Lê Quang Đ
Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Lê Công H, sinh năm 2000
Địa chỉ: Thôn 6, xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Điều luật áp dụng: Khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 213, 463, 466, 357 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Lê Công H phải trả cho anh Lê Quang Đ và chị Đào Thị Kim L số tiền: 27.000.000đ *(Hai mươi bảy triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Đ và chị L có đơn yêu cầu thi hành án thì anhH còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về án phí: Về án phí: Anh Lê Công H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 1.350.000đ *(Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).*

Trả lại cho anh Lê Quang Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 675.000đ *(Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2023/0002716 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 19 tháng 4 năm 2024

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Anh **Đào Thị Hiền** **Lê Thị Thu**